

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NGHI LỘC
TỈNH NGHỆ AN**

Bản án số: 08/2024/HNGĐ- ST
Ngày 28-3-2024
(*V/v kiện xin li hôn*)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGHI LỘC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đinh Loan Hòa

Các Hội thẩm nhân dân: ông Bùi Sỹ Cường; bà Lê Thị Tâm Bình

- Thư ký phiên tòa: ông Nguyễn Văn Kỳ- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghi Lộc tham gia phiên tòa: ông Đặng Hồng Quân - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 3 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nghi Lộc mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 190/2024/TLST- HNGĐ ngày 30/10/2023 về việc “kiện xin li hôn ” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2024/QĐXX-ST ngày 13 tháng 3 năm 2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: anh Đặng Hữu T , sinh năm 1988

Địa chỉ: xóm K , thị trấn Q , huyện N , tỉnh Nghệ An. Vắng mặt và có đơn xin vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền của Nguyên đơn: chị Đặng Thị K , sinh năm 1994; Địa chỉ: xóm Y , xã N , huyện N , tỉnh Nghệ An. Có mặt.

- Bị đơn: chị Đặng Thị T , sinh năm 1992

Địa chỉ: xóm K , thị trấn Q , huyện N , tỉnh Nghệ An. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 30/10/2023 và các lời khai, trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là anh Đặng Hữu T, trình bày: Ngày 09/8/2014, anh và chị Đặng Thị T cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Q , huyện N , tỉnh Nghệ An. Vợ chồng chung sống được một thời thì phát sinh mâu thuẫn. Hiện tại, xét thấy tình cảm không còn, nên anh làm đơn xin li hôn với chị Đặng Thị T .

Về con chung: vợ chồng có 02 con chung là các cháu Đặng Minh Đ , sinh ngày 12 tháng 9 năm 2013 và cháu Đặng Minh K , sinh ngày 18 tháng 12 năm 2016. Nguyên vọng của anh là nhường cả hai con cho chị tiếp tục nuôi dưỡng và đồng ý đóng góp tiền nuôi con hàng tháng, mỗi cháu là 6.000.000 đ (sáu

triệu)/tháng.

Về tài sản: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ và vay nợ: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: chị xin chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Người đại diện theo ủy quyền của anh T là chị Đặng Thị K cũng trình bày nguyện vọng như anh T đã khai. Chị nhất trí giao hai con của anh T, chị T cho chị T tiếp tục nuôi dưỡng và đồng ý đóng góp tiền nuôi con mỗi cháu, mỗi tháng 6 triệu đồng từ tháng 4 năm 2024 cho đến khi các cháu trưởng thành 18 tuổi. Chị cũng khẳng định không yêu cầu Tòa án giải quyết các vấn đề liên quan đến tài sản giữa hai vợ chồng.

Bị đơn là chị Đặng Thị T cũng đồng ý với ý kiến của Nguyên đơn, người đại diện của Nguyên đơn; Vợ chồng chị có mâu thuẫn từ thời gian anh T đi lao động ở nước ngoài. Chị và gia đình cũng nhiều lần khuyên giải nhưng không được; Mặc dù thương các con nhưng chị cũng nhất trí li hôn. Chị có nguyện vọng xin được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung là các cháu Đặng Minh Đ, sinh ngày 12 tháng 9 năm 2013 và cháu Đặng Minh K, sinh ngày 18 tháng 12 năm 2016. Chị cũng nhất trí việc anh T có nghĩa vụ đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung như anh đã trình bày. Chị không yêu cầu giải quyết về tài sản của vợ chồng.

Qua xác minh tại địa phương thì thấy: anh Đặng Hữu T và chị Đặng Thị T có phát sinh mâu thuẫn và sống li thân từ lâu. Tuy nhiên, nguyên nhân mâu thuẫn thì địa phương không nắm được vì cả hai bên không báo cáo, đề nghị địa phương hòa giải.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghi Lộc phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng của những người tiến hành và người tham gia tố tụng từ khi thụ lý vụ án cho đến trước lúc nghị án: Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Việc thụ lý đúng thẩm quyền; xác định đúng tư cách người tham gia tố tụng; chuyển hồ sơ, Quyết định đưa vụ án ra xét xử cho Viện kiểm sát, thời hạn giải quyết tuân thủ quy định của pháp luật. Việc xét xử vắng mặt đương sự đúng quy định.

Đại diện Viện kiểm sát có quan điểm đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 56; Điều 80, 81 và Điều 82 luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận đơn yêu cầu của anh Đặng Hữu T, cho anh T và chị Đặng Thị T được li hôn; Về con chung, đề nghị Hội đồng xét xử giao cả hai con chung cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng và ghi nhận sự thỏa thuận của các bên về nghĩa vụ anh Đặng Hữu T cấp dưỡng nuôi con mỗi cháu mỗi tháng 6.000.000 đồng cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi trưởng thành. Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết án phí theo quy định chung. Không giải quyết về tài sản trong vụ án này.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận, Hội đồng xét xử nhận định:

{1} Về thủ tục tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thu thập lời khai các đương sự, họp phiên công khai chứng cứ, tiến hành hòa giải hợp lệ; việc các đương sự cung cấp tài liệu, chứng cứ đúng trình tự quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Do nguyên đơn và bị đơn không yêu cầu hòa giải nên Tòa án mở phiên tòa để xét xử theo quy định.

{2} Về nội dung:

- Về quan hệ hôn nhân: Xét năm 2014, anh Đặng Hữu T và chị Đặng Thị T có đăng ký kết hôn. Do vậy đây là hôn nhân hợp pháp, không vi phạm quy định tại luật Hôn nhân và Gia đình. Theo lời khai của nguyên đơn cũng như lời trình bày của bị đơn: hai vợ chồng phát sinh mâu thuẫn từ khi anh T đi làm ăn xa và giữa anh chị không còn tình cảm. Do tình cảm không còn nên anh T xin li hôn, chị đồng ý. Xét nguyện vọng đó là phù hợp, thỏa mãn quy định của pháp luật và đạo lý xã hội nên cần chấp nhận đề cho anh được li hôn với chị Đặng Thị T.

Về con chung: Vợ chồng 02 con chung là các cháu Đặng Minh Đ, sinh ngày 12 tháng 9 năm 2013 và cháu Đặng Minh K, sinh ngày 18 tháng 12 năm 2016. Nguyện vọng của anh là nhường cả hai con cho chị tiếp tục nuôi dưỡng và đồng ý đóng góp tiền nuôi con hàng tháng, mỗi cháu là 6.000.000 đ (sáu triệu)/tháng. Chị Đặng Thị T cũng nhất trí hoàn toàn với nội dung trên nên cần ghi nhận.

Về tài sản chung, nợ và cho vay nợ chung: không giải quyết.

{3} Về án phí: anh Đặng Hữu T phải chịu 300.000 đồng án phí li hôn sơ thẩm; Đối với nghĩa vụ cấp dưỡng, do các đương sự thỏa thuận với nhau trước khi mở phiên tòa nên theo quy định tại điểm b, mục 6 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 về Lệ phí, án phí Tòa án, anh phải chịu 150.000 đồng án phí;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 56, Điều 80, 81 và Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 227 bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 về Lệ phí, án phí Tòa án;

Xử:

{1} Về tình cảm: chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho anh Đặng Hữu T được li hôn chị Đặng Thị T.

{2} Về con chung và nghĩa vụ đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung: Vợ chồng có 02 con chung là các cháu Đặng Minh Đ, sinh ngày 12 tháng 9 năm 2013 và cháu Đặng Minh K, sinh ngày 18 tháng 12 năm 2016.

Giao 02 con chung là các cháu Đặng Minh Đ và cháu Đặng Minh K cho chị Đặng Thị T trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục; Anh Đặng Hữu T có nghĩa vụ đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung cho mỗi cháu mỗi tháng 6.000.000

đồng (sáu triệu) kể từ tháng 4 năm 2024 cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi trưởng thành.

Anh Đặng Hữu T có quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở. Nếu anh T lạm dụng việc thăm nom con chung để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục con chung thì chị T có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con chung của anh Đặng Hữu T.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu không thi hành thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án và tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 9 Luật Thi hành án Dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án Dân sự

{3} Về tài sản chung: không giải quyết

{4} Về án phí: Anh Đặng Hữu T phải chịu 300.000đồng án phí li hôn sơ thẩm và 150.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã đóng tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Nghi Lộc theo biên lai số 0010156 ngày 30/10/2023; Anh T còn phải nộp tiếp 150.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con.

{5} Nguyên đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án; Bị đơn, người đại diện theo ủy quyền của bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án;

Nơi nhận:

- Các đương sự
- VKSND huyện Nghi Lộc
- Chi cục THA dân sự h. Nghi Lộc
- TAND tỉnh Nghệ An
- UBND xã tt Q .h Nghi Lộc. NA
- Lưu Hồ sơ

**Tm/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đinh Loan Hòa